

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Dũng và ông Trần Hanh.

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tổ tụng hành chính;

Xét thấy: Người bị kiện hủy bỏ quyết định hành chính bị khởi kiện và người khởi kiện đồng ý rút toàn bộ đơn khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập theo điểm e, khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 64/2018/TLST-HC ngày 16 tháng 10 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa:

Người khởi kiện: Vợ chồng ông Trần Danh T – sinh năm 1958, bà Nguyễn Thị Song H – sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 73 đường T, thị trấn C, huyện T, Phú Yên.

Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên;

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ trụ sở: Số 314, Quốc lộ 1A, thị trấn C, huyện T, Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T: Ông Phạm Ngọc T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy An, theo văn bản ủy quyền số 30 ngày 27/5/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên; địa chỉ trụ sở: Số 62A, đường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Kim L – Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T.

2/ Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T; địa chỉ trụ sở: Khu phố Ch, thị trấn C, huyện T, Phú Yên.

3/ Công ty Điện lực Phú Yên; địa chỉ trụ sở: Số 104 đường L, Phường 3, Tp.T, tỉnh Phú Yên. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đặng Công D – Phó trưởng phòng Thanh tra bảo vệ pháp chế.

4/ Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường UBND huyện T. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Ngọc V – Phó trưởng phòng.

5/ Ông Ngô T – sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn C , huyện T, Phú Yên.

Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Ngọc H – sinh năm 1966;

2/ Ông Dương Minh A – sinh năm 1962.

Đều cư trú tại: Kp L, Thị trấn C, huyện T, Phú Yên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu việc khởi kiện không có gì khác về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

- Về án phí: Trả lại cho người khởi kiện 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012933 ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người khởi kiện chịu 3.223.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp đủ).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Minh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Minh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có)